TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 02 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Bé Hai.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 502/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng cho con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh năm 2004; địa chỉ ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Anh Q, sinh năm 2000; địa chỉ Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Trâm A trình bày:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở quen biết, được sự đồng ý của gia đình, chị và anh Phan Anh Q tổ chức lễ cưới ngày 19/4/2023 và đăng ký kết hôn ngày 02/8/2023 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng, đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q không chí thú làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, bỏ mặc đời sống kinh tế chung của vợ chồng và có quan hệ

tình cảm với người phụ nữ khác. Mặc dù, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ anh Q nhưng không đạt kết quả, dẫn đến mất hạnh phúc. Nên chị và anh Q sống ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay không trở về đoàn tụ. Sau thời gian sống ly thân, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị và anh Q có với nhau 01 người con chung tên Phan Quốc K, sinh ngày 25/10/2023. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho cháu K hàng tháng số tiền 1.725.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 24/02/2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh Phan Anh Q đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị A, không giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Q đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do chính đáng vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng chị A đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm; riêng anh Q không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào lời trình bày của chị A, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã được Kiểm sát viên nhận định, phân tích, cùng với điều luật viện dẫn đề nghị áp dụng như trong Phát biểu. Đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị A và anh Q.

+ Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Giao cháu K cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K hàng tháng số tiền 1.725.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 24/02/2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Các đương sự không tranh chấp yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc chị A phải chịu án phí giải quyết ly hôn số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ xong vào trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

+ Buộc anh Q phải chịu án phí giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là yêu cầu về ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng cho con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Bình.

[2] Về phạm vi xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét ngoài yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng cho con như nhận định giải quyết tại các mốc đơn [1], [2] "*Về nội dung*" thì các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3] Về thủ tục xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị A, anh Q là vợ chồng hợp pháp, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc là do anh Q không thủy chung, không quan tâm, chăm sóc vợ con, bỏ mặc đời sống chung của vợ chồng, là vi phạm nghiêm trọng tình nghĩa - nghĩa vụ vợ chồng. Chị A và anh Q có thời gian dài sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay không trở về đoàn tụ. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị A xác định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn tiếp tục chung sống với anh Q. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q không có văn bản trình bày ý kiến phản đối hoặc đề nghị giải quyết khác đối với yêu cầu ly hôn của chị A. Căn cứ vào lời trình bày của chị A và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận hôn nhân giữa chị A và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị A và anh Q.

[2] Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

[2.1] Xét cháu K mới trên 15 tháng tuổi, còn trong độ tuổi cần sự chăm sóc ân cần của người mẹ, hiện chị A đang trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình

giải quyết vụ án, anh Q không có văn bản trình bày ý kiến phản đối hoặc đề nghị giải quyết gì khác đối với yêu cầu của chị A. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết giao cháu K cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.2] Xét mức yêu cầu cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng, thời hạn cấp dưỡng cho cháu K do chị A đưa ra là phù với thu nhập, khả năng thực tế của anh Q và nhu cầu thiết yếu của cháu K, phù hợp với một nửa tháng lương tối thiểu vùng IV tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú (mức lương tối thiểu vùng IV là 3.450.000 đồng/tháng) theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82, các điều 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng các khoản 2, 3 và 4 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K hàng tháng số tiền 1.725.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 24/02/2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[2.3] Xét anh Q là người không trực tiếp nuôi con. Căn cứ vào khoản 3 Điều 82, Điều 83 Tòa án giải quyết anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Từ những phân tích và điều luật viện dẫn áp dụng tại các mốc đơn [1], [2], [3] "*Về tố tụng*" và các mốc đơn [1], [2] "*Về nội dung*", Tòa án chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A giải quyết vụ án theo hướng đã nhận định như trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án, Tòa án giải quyết:

[1] Chị A phải chịu án phí giải quyết ly hôn số tiền 300.000 đồng và được khấu trừ xong vào trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[2] Anh Q phải chịu án phí giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82, các điều 83, 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 5, khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 188, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án.

- Áp dụng các khoản 2, 3 và 4 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Trâm A và anh Phan Anh Q.

2. Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

2.1. Giao cháu Phan Quốc K, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2023 cho chị Nguyễn Ngọc Trâm A được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Buộc anh Phan Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Quốc K hàng tháng số tiền 1.725.000 (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu K đủ 18 (Mười tám) tuổi.

2.3. Anh Phan Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Buộc chị Nguyễn Ngọc Trâm A phải nộp án phí ly hôn số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số No 0014560 ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

4.2. Buộc anh Phan Anh Q phải nộp án phí giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt chị Nguyễn Ngọc Trâm A; vắng mặt anh Phan Anh Q. Báo cho chị A có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh Q vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC. THADS huyện Tam Bình: 01;
- NĐ + BĐ: 02;
- UBND xã M: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Cao Minh Tân